

Thành phố Huế, ngày 16 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: 130 đường P, Phường 3, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Ông Ngô Hoàng Đại D - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Huế - Ngân hàng TMCP Đ (Quyết định ủy quyền số 292/QĐ-DAB-PC ngày 23/3/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ). Địa chỉ: 26 đường L, phường V, thành phố Huế.

Anh Nguyễn Vĩnh T – chức vụ: Nhân viên Khách hàng cá nhân – PGD Mai Thúc Loan, thuộc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Huế (Theo Giấy uỷ quyền ngày 24/02/2022).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: 46 đường T, phường Đ, thành phố Huế.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Nguyên Triệu V, sinh năm 1981. Địa chỉ: 46 đường T, phường Đ, thành phố Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và phương thức trả nợ: Xác định tính đến ngày 08/6/2022, chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Nguyên Triệu V còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền tổng cộng gồm: 17.314.905 đồng, trong đó nợ gốc:

14.410.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.890.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.014.905 đồng. Chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Nguyên Triệu V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 17.314.905 đồng trong thời gian 12 tháng, cụ thể như sau:

- Vào ngày 08 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2022 cho đến tháng 5/2023, phải trả số tiền 1.500.000 đồng.

- Vào ngày 08/6/2023, trả số tiền còn lại là 814.905 đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến ngày chị T anh V trả hết nợ.

Trong trường hợp chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Nguyên Triệu V vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu chị T, anh V trả hết số nợ còn lại trong một lần.

Kể từ ngày 09/6/2022, chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Nguyên Triệu V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Gồm 433.000 đồng $[(17.314.905 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 433.000 \text{ đồng}]$. chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp gồm 459.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003094 ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế

